

UBND HUYỆN GIA LÂM
TRƯỜNG TIỂU HỌC KIÊU KỴ



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**“MỘT SỐ BIỆN PHÁP RÈN KỸ NĂNG VIẾT VĂN MIÊU TẢ
NHẪM PHÁT HUY NĂNG LỰC CHO HỌC SINH LỚP 5”**

Lĩnh vực/ Môn: Tiếng việt

Cấp học: Tiểu học

Tên tác giả: Nguyễn Thu Hà

Đơn vị công tác: Trường Tiểu học Kiêu Kỳ

Chức vụ: Giáo viên cơ bản

Năm học 2021 - 2022

MỤC LỤC

MỤC LỤC	Trang
A.PHẦN MỞ ĐẦU	1
I. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI	1
II. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU	2
III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU	2
IV. NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU	2
V. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	2
VI. THỜI GIAN NGHIÊN CỨU	2
B.NỘI DUNG SÁNG KIẾN	
I. CƠ SỞ LÝ LUẬN	3
II. CƠ SỞ THỰC TIỄN	
1. Thực trạng của việc dạy văn miêu tả cho học sinh lớp 5	3
2. Nguyên nhân của những thực trạng trên	4
III.CÁC BIỆN PHÁP	5
1. Biện pháp 1: Rèn kĩ năng quan sát, tìm ý, sắp xếp ý, viết đoạn văn	5
2. Biện pháp 2: Làm giàu vốn từ cho học sinh	8
3. Biện pháp 3: Nâng cao năng lực cảm thụ văn học cho học sinh qua các bài tập đọc	10
4. Biện pháp 4: Trau dồi kĩ năng nói, viết	12
5. Biện pháp 5: Hướng dẫn học sinh sử dụng một số thủ thuật để viết văn	13
6. Biện pháp 6: Tạo hứng thú học tập cho học sinh từ việc chấm và chữa bài	14
IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN	15
C.KẾT LUẬN - KHUYẾN NGHỊ	
I. KẾT LUẬN	17
II. KHUYẾN NGHỊ	17
TÀI LIỆU THAO KHẢO	
PHỤ LỤC	

A. PHẦN MỞ ĐẦU

I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Một trong những môn học quan trọng hàng đầu không thể thiếu được ở Tiểu học là môn Tiếng Việt. Tiếng Việt ở trường Tiểu học được dạy và học thông qua các phân môn như Tập đọc, Tập viết, Kể chuyện, chính tả, luyện từ và câu, tập làm văn. Phân môn tập làm văn có vị trí đặc biệt quan trọng, tập trung các hiểu biết kỹ năng về tiếng việt đồng thời góp phần hoàn thiện chúng. Phân môn tập làm văn rèn cho học sinh các kỹ năng nói và viết văn bản. Nghĩa là, phân môn tập làm văn đã góp phần thực hiện mục tiêu quan trọng nhất của việc dạy và học tiếng việt là dạy học sinh cách sử dụng tiếng việt trong đời sống sinh hoạt, trong quá trình lĩnh hội các tri thức khoa học....

Để tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông 2018, hiện nay dạy học theo hướng phát triển năng lực của người học là một định hướng cơ bản xuyên suốt các phương pháp dạy học tích cực. Dạy Tập làm văn theo hướng phát triển năng lực viết văn cho học sinh cũng không nằm ngoài xu hướng trên.

Song qua thực tế giảng dạy Tập làm văn 5, tôi nhận thấy năng lực viết văn miêu tả của các em chưa tốt: có bài viết mới chỉ đạt ở mức liệt kê, kể lể hay một số bài viết còn dập khuôn mẫu, sao chép nguyên bản, chưa thể hiện những nét độc đáo, sáng tạo, chưa gây ấn tượng, cảm xúc cho người đọc.

Yêu cầu đặt ra hiện nay đối với mỗi giáo viên lớp 5 là phải làm thế nào để cung cấp đầy đủ kiến thức, biết cách khắc phục các nhược điểm cho học sinh trong cách suy nghĩ và làm một bài làm văn miêu tả; từ đó phát triển các khả năng cảm nhận về tri thức ở các môn học khác. Việc dạy học phân môn Tập làm văn trong môn Tiếng Việt là một trong những nhiệm vụ quan trọng của mỗi giáo viên, không thể xem nhẹ hoặc bỏ qua. Vậy phải làm cách nào để giúp các em học Tiếng việt một cách hiệu quả, nhất là đối với phân môn Tập làm văn.

Xuất phát từ những yêu cầu đó, tôi đã tìm tòi, nghiên cứu, áp dụng ***“Một số biện pháp rèn kỹ năng viết văn miêu tả nhằm phát huy năng lực cho học sinh lớp 5”***.

II. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

Nội dung quan trọng của sáng kiến này là nêu nên thực trạng, một số nguyên nhân chính dẫn đến những lỗi cơ bản của học sinh khi viết văn miêu tả. Đặc biệt là đề xuất một số biện pháp rèn kỹ năng viết văn miêu tả nhằm phát huy năng lực cho học sinh lớp 5; giúp giáo viên vận dụng vào từng trường hợp cụ thể. Các biện pháp này đã phát huy được tính tích cực, sáng tạo của mọi đối tượng học sinh, giúp học sinh hoàn thành yêu cầu về năng lực, phẩm chất. Sáng kiến cũng chỉ ra cách thức dạy học phân môn Tập làm văn theo hướng phát triển

năng lực của học sinh.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu

Biện pháp rèn kỹ năng viết văn miêu tả nhằm phát huy năng lực cho học sinh lớp 5.

2. Phạm vi nghiên cứu

Học sinh lớp 5E trường Tiểu học Kiều Ky.

IV. NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU

Sáng kiến nghiên cứu các vấn đề lí luận liên quan đến đề tài: khái niệm văn miêu tả, một số kỹ năng cơ bản khi dạy văn miêu tả, nội dung và mục tiêu chương trình Tập làm văn miêu tả lớp 5; thực trạng viết văn miêu tả của học sinh lớp 5. Từ đó đề xuất một số biện pháp rèn kỹ năng viết văn miêu tả nhằm góp phần nâng cao năng lực viết văn miêu tả cho học sinh lớp 5.

V. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Phương pháp nghiên cứu lí luận

- Phân tích tổng hợp các tài liệu
- Phân loại các tài liệu

2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Phương pháp điều tra
- Phương pháp quan sát
- Phương pháp trải nghiệm thực tế.
- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm

3. Phương pháp thực nghiệm

- Phương pháp thống kê toán học

VI. THỜI GIAN NGHIÊN CỨU

Học sinh lớp 5E năm học 2021-2022

B. NỘI DUNG SÁNG KIẾN

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới giáo dục và đào tạo nêu rõ: *"Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực."*. Để thực hiện tốt mục tiêu này, mỗi giáo viên cần có nhận thức đúng về bản chất của đổi mới phương pháp dạy theo định hướng phát triển năng lực của học sinh, đồng thời phải tích cực đổi mới trong dạy học. Việc nâng cao chất lượng dạy học nói chung và chất lượng dạy học môn Tiếng Việt nói riêng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu ở bậc Tiểu học.

Phân môn Tập làm văn có vị trí đặc biệt quan trọng trong việc dạy và học Tiếng Việt ở lớp 5. Phân môn Tập làm văn tận dụng những hiểu biết và kỹ năng về Tiếng Việt do các phân môn khác rèn luyện hoặc cung cấp đồng thời góp phần hoàn thiện chúng. Để làm một bài văn nói hoặc viết, người làm phải hoàn thiện cả 4 kỹ năng, phải biết vận dụng các kiến thức về Tiếng Việt. Trong quá trình vận dụng này, các kỹ năng và kiến thức đó được hoàn thiện và nâng cao dần. Phân môn Tập làm văn rèn luyện cho học sinh các kỹ năng khi nói và viết văn bản.

Chương trình Tập làm văn lớp 5 dành nhiều thời gian cho thể loại văn miêu tả. Miêu tả là vẽ lại bằng lời những đặc điểm nổi bật của cảnh, của người, của vật để giúp người nghe, người đọc hình dung được một cách cụ thể hình ảnh của sự vật qua những nhận xét tinh tế, những rung động sâu sắc thể hiện cảm xúc thẩm mỹ của người viết.

Xuất phát từ các lý do nêu trên, tôi lựa chọn đề tài: ***"Một số biện pháp rèn kỹ năng viết văn miêu tả nhằm phát huy năng lực cho học sinh lớp 5"***. Tôi muốn đưa ra một số biện pháp giúp học sinh lớp 5 khắc phục hạn chế trong bài làm văn của mình và viết được những bài văn miêu tả hay, sáng tạo. Từ đó mong muốn phát triển được năng lực, phẩm chất cho học sinh lớp 5.

II. CƠ SỞ THỰC TIỄN

1. Thực trạng của việc dạy văn miêu tả cho học sinh lớp 5

1.1. Thuận lợi

Hiện nay ban giám hiệu Tiểu học Kiều Ky đã hết sức quan tâm, tạo mọi điều kiện tốt nhất cho việc dạy và học đặc biệt là việc đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Đội ngũ CBQL, giáo viên 100% có trình độ chuẩn theo luật giáo dục 2019, đa phần còn rất trẻ, năng động, sẵn sàng tiếp nhận cái mới, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, có tinh thần trách nhiệm, chấp hành kỷ luật chuyên môn tốt, có ý thức vươn lên trong công tác. .

Đa số học sinh trong lớp có ý thức ham học hỏi, ngoan, biết vâng lời, có ý thức tìm tòi. Học sinh sống ở vùng nông thôn gần gũi với thiên nhiên, đồng ruộng, vườn cây, dòng sông, đêm trăng ... Bên cạnh đó phụ huynh học sinh còn rất quan tâm đến việc học của các con. Họ tạo mọi điều kiện tốt nhất để phục vụ việc học của con em mình.

1.2. Khó khăn

Tuy đã đạt được một số kết quả tốt nhưng việc dạy văn miêu tả cho học sinh lớp 5 còn một số hạn chế:

- Một số giáo viên còn lúng túng, chưa tìm ra được phương pháp dạy - học thích hợp trong quá trình dạy Tập làm văn miêu tả nên chưa phát huy được tính sáng tạo và năng lực của học sinh.

- Có giáo viên chưa mạnh dạn cho các em trải nghiệm và tiếp xúc trực tiếp đối tượng miêu tả ngoài lớp học mà chủ yếu thông qua quan sát tranh ảnh.

- Khi chấm bài, có giáo viên mới đọc và chấm theo mức độ bài làm chứ chưa chú trọng đến phát hiện lỗi trong bài làm của học sinh. Khi trả bài thường nhận xét chung chung, chưa chú ý đến sửa lỗi cho học sinh.

Qua thực tế giảng dạy Tập làm văn 5 về văn miêu tả, tôi thấy chất lượng bài viết của học sinh chưa cao là do:

- Có không ít học sinh chưa có kỹ năng quan sát đối tượng miêu tả. Khi quan sát đối tượng miêu tả các em thường qua loa hoặc quan sát không theo một trình tự hợp lý dẫn đến tả còn sơ sài hoặc chưa chính xác.

- Một số học sinh không biết quan sát kết hợp tìm ý để lập dàn ý nên dẫn đến bài viết còn thiếu ý, tả còn lúng túng, không theo trình tự hợp lý.

- Vốn từ ngữ của nhiều học sinh còn ít, viết câu còn sai ngữ pháp nên bài viết còn khô khan, mang tính liệt kê. Một số học sinh còn phụ thuộc vào văn mẫu mà chưa có sự sáng tạo. Học sinh chưa biết cách sử dụng các biện pháp liên tưởng, so sánh hay nhân hóa thích hợp nên bài viết chưa sáng tạo, chưa hay.

- Học sinh chưa thật sự tìm được hứng thú từ các không gian trải nghiệm thực tế xung quanh nên sự hình dung về đối tượng miêu tả đôi khi còn mơ hồ, chưa cụ thể và chưa sinh động.

2. Nguyên nhân của những thực trạng trên

2.1. Về phía giáo viên

Một số giáo viên cấp vốn từ cho học sinh ít, chưa hướng dẫn nhiều cách sử dụng các biện pháp tu từ trong khi viết văn miêu tả. Bên cạnh đó, một số giáo viên tuổi nghề còn trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc hướng dẫn học sinh xây dựng một dàn bài chi tiết, chưa gây hứng thú cho học sinh. Số ít giáo viên còn dạy học sinh theo lối học tủ, thuộc từng câu, từng đoạn một bài mẫu nào đó với cách học máy móc.

2.2. Về phía học sinh

Thứ nhất, do khách quan mang lại, quá trình đô thị hóa ngày càng phát triển nhanh khiến cho kiến thức kỹ năng sống của các em còn hạn chế. Các em không có điều kiện quan sát thực tế các đối tượng miêu tả. Vì thế mà vốn từ của học sinh còn nghèo, chưa phong phú. Chính vì thế kỹ năng lựa chọn, sử dụng từ ngữ, dùng từ đặt câu, viết đoạn, kỹ năng diễn đạt... còn rất hạn chế. Khi viết bài, nhiều em sắp xếp ý còn lộn xộn, bố cục chưa rõ ràng.

Thứ hai, một số học sinh khi quan sát chưa có trọng tâm mà còn tràn lan, các em chưa biết chọn nét tiêu biểu, nổi bật để quan sát và miêu tả.

Thứ ba, học sinh chưa có thói quen sử dụng các biện pháp tu từ, biện pháp nghệ thuật so sánh, nhân hoá.... Có học sinh còn lười suy nghĩ, tư duy, còn sao chép và phụ thuộc nhiều vào văn mẫu.

Chính vì những lí do trên mà việc làm thế nào để cho học sinh làm văn hay và có hiệu quả thì lại là một vấn đề rất khó khăn, cần phải suy nghĩ và dày công nghiên cứu của mỗi thầy, cô giáo.

III. CÁC BIỆN PHÁP

Từ thực trạng nghiên cứu và vận dụng những kiến thức lý luận liên quan như đã phân tích nêu trên, tôi mạnh dạn nêu một số biện pháp nghiên cứu, đúc rút từ kinh nghiệm thực tế bản thân đưa ra “***Một số biện pháp rèn kỹ năng viết văn miêu tả nhằm phát huy năng lực cho học sinh lớp 5.***” mà tôi đã thực hiện để đồng nghiệp cùng tham khảo.

1. Biện pháp 1: Rèn kỹ năng quan sát, tìm ý, sắp xếp ý, viết đoạn văn

1.1. Rèn kỹ năng quan sát, tìm ý

Trước khi làm văn, việc rèn cho học sinh quan sát, tìm ý, sắp xếp ý là một vấn đề cần thiết và quan trọng. Khi làm một bài văn miêu tả, tôi cho các em đến tận nơi, quan sát trực tiếp đối tượng; huy động vốn sống, khả năng tưởng tượng và cảm xúc rồi ghi chép lại.

Tôi rèn kỹ năng quan sát cho học sinh như sau:

- Khi quan sát, sử dụng nhiều giác quan như thị giác, thính giác, xúc giác, vị giác, khứu giác,... để nhận biết sự vật về hình dạng, màu sắc, âm thanh, mùi vị... Đây là vấn đề quan trọng nhất và có tính chất quyết định về nhiều mặt.

Thông thường, các em chỉ dùng mắt để quan sát. Vì thế, kết quả thu được thường là các nhận xét và cảm xúc gắn liền với thính giác (hình dáng, màu sắc, đường nét, độ xa, gần...) đó là mặt mạnh và cũng là một nhược điểm của học sinh. Tôi lưu ý các em dùng thêm các giác quan thích hợp khác để quan sát.

- Quan sát để nhận ra nét độc đáo đặc biệt của đối tượng chứ không phải thống kê tỉ mỉ mọi chi tiết về sự vật.

- Khi quan sát, các em phải luôn gắn với cảm xúc, với kỉ niệm, với cuộc sống cá nhân của người quan sát. Từ đó gắn với các hoạt động liên tưởng so sánh, tưởng tượng, hồi tưởng... của từng cá nhân.

- Từ việc quan sát học sinh tìm được từ ngữ diễn tả đúng và sinh động những điều đã quan sát được.

- Tôi hướng dẫn học sinh lựa chọn trình tự quan sát:

- + Trình tự không gian: quan sát toàn bộ đến quan sát từng phần, từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, ngoài vào trong hoặc ngược lại.

- + Trình tự thời gian: Cách tả bài văn theo thứ tự lần lượt, chuyện gì xảy ra trước thì tả trước, chuyện gì xảy ra sau thì tả sau

- + Quan sát có trọng tâm: Thấy nét gì nổi bật, thu hút các em, gây cảm xúc mạnh cho các em gây hứng thú hay khó chịu, yêu hay ghét, ...thì quan sát trước, các phần khác quan sát sau. Phần trọng tâm bài thì quan sát kĩ lưỡng hơn.

- Tôi nhắc học sinh sử dụng các giác quan để quan sát. Đây là vấn đề quan trọng nhất và có tính chất quyết định về nhiều mặt. Thông thường, các em chỉ dùng mắt để quan sát. Vì thế, kết quả thu được thường là các nhận xét và cảm xúc gắn liền với thính giác (hình dáng, màu sắc, đường nét, độ xa, gần...) đó là mặt mạnh và cũng là một nhược điểm của học sinh. Tôi lưu ý các em dùng thêm các giác quan thích hợp khác để quan sát.

Ví dụ: Khi tả cảnh trường em trong giờ ra chơi, tôi gợi ý các em như sau:

Quan sát giờ ra chơi ở sân trường em, ngoài việc dùng mắt để quan sát các trò chơi còn phải sử dụng tai để nghe âm thanh của tiếng cười, nói, âm thanh từ các trò chơi và từ đó liên tưởng, so sánh, cảm xúc của bản thân.

Tôi tổ chức quan sát và tìm ý như sau:

- Học sinh quan sát trực tiếp cảnh vật và người.

- Học sinh tự làm việc, quan sát và ghi chép.

- Khi quan sát, học sinh phải trả lời được các câu hỏi gợi ý.

? Khung cảnh của sân trường trước giờ ra chơi? (yên ắng, vắng vẻ, bầu trời...)

? Khung cảnh sân trường trong giờ ra chơi như thế nào?

- + Âm thanh lúc đó thế nào? (ồn ào)

- + Học sinh các lớp ra sân ra sao?
- + Cảnh sân trường lúc đó ồn ào, náo nhiệt ra sao? (Tiếng cười, nói? các nhóm chơi ở những chỗ nào trên sân trường?...có thể tả cảnh thiên nhiên xen kẽ lúc này).
- + Chú ý tả kĩ các nhóm chơi vui điển hình: nhảy dây, đá cầu, kéo co, mèo đuổi chuột...
- + Tả kĩ hoạt động của vài bạn tiêu biểu.
- Ví dụ: Quan sát, tả trò chơi đá cầu:
- + Có mấy người chơi?
- + Cầu được chuyền qua, chuyền lại ra sao?
- + Thái độ của các bạn cổ động viên thế nào?
- + Tiếng các bạn cổ động reo hò ra sao?...
- ? Khung cảnh sân trường khi có trống vào lớp ra sao?
- + Các bạn nhanh làm gì?
- + Trên khuôn mặt một số bạn còn biểu hiện điều gì?
- + Không khí trên sân trường lúc này ra sao? (im ắng, gió thổi, bầu trời?)
- ? Nêu suy nghĩ của em về giờ ra chơi:
- + Sau giờ ra chơi, em có cảm xúc gì?
- + Tuổi học trò đã để lại những ấn tượng tốt đẹp gì?

Với học sinh lớp 5, hiểu biết của các em còn hạn chế, sự tưởng tượng của học sinh chưa phong phú, có những cảnh các em chưa được biết đến, có những người các em chưa được gặp gỡ, có những con vật, cây cối các em chưa được nhìn thấy. Vì vậy, để các em làm tốt thể loại văn miêu tả, tôi vận dụng các hình thức dạy học như tổ chức các tiết học ngoài trời và quan sát thực tế giúp các em dễ tiếp cận được vấn đề và đối tượng cần tả.

1.2. Lựa chọn ý, sắp xếp ý, viết đoạn văn

a. Lựa chọn ý

Khi học sinh đã quan sát xong, tôi hướng dẫn các em sắp xếp ý, lập dàn bài chi tiết như trong sách giáo khoa. Sau tiết Lập dàn bài và tiết làm bài miệng, tôi nhắc học sinh tiếp tục quan sát trong các giờ ra chơi để bổ sung cho bài của mình những nội dung còn thiếu.

Tất cả những gì quan sát được đã đem đến cho các em cái nhìn đáng yêu về ngôi trường, về cuộc sống. Đồng thời giúp các em có thêm kinh nghiệm thực tế để viết văn tốt hơn. Nhưng khi quan sát, các em thu thập được bao nhiêu chi tiết thì đều thể hiện hết trong bài văn của mình. Vì thế, tôi hướng dẫn học sinh phải biết chọn lọc, giữ lại chi tiết chính, bỏ bớt đi những chi tiết không cần thiết.

Tôi hướng dẫn học sinh quan sát để tìm ra được nét riêng biệt, nét tiêu biểu, nét độc đáo của sự vật. Tôi hướng dẫn học sinh chọn lọc những hình ảnh, chi tiết, hoạt động đặc sắc, đặc trưng riêng, đẹp và khác biệt của đối tượng để miêu tả chi tiết. Lựa chọn những từ ngữ về đặc điểm, tính cách... của đối tượng để miêu tả cho phù hợp.

Ví dụ: Chọn đặc điểm phù hợp để miêu tả:

+ Tả người già: Tóc bạc, tóc muối tiêu, da môi, da nhăn nheo; dáng đi: khập khiễng, lưng còng....

+ Tả em bé: Bụ bẫm, môi đỏ, mắt sáng, tóc mềm mại,...; dáng đi: chập chững, lon ton,...

+ Tả cây cối: xanh mướt, mơn mớn, rung rinh, khẳng khiu, rục rờ, mỡ màng, vàng úa, xơ xác....

+ Tả cảnh: bầu trời xanh ngắt, cánh đồng như một thảm vàng rung rinh, dòng sông như dải lụa vắt qua làng.....

b. Sắp xếp ý

Sau khi học sinh quan sát, tìm ý việc sắp xếp ý để đưa vào bài văn là một việc khó với các em. Trên thực tế, nhiều học sinh còn lúng túng khi sắp xếp ý theo trình tự hợp lý. Các em không biết nên viết ý nào vào trước, ý nào sau. Một số học sinh quan sát được gì, nghĩ gì viết ngay ý đó mà không chú tính logic, trình tự miêu tả. Vì thế, bài văn miêu tả viết còn lộn xộn, lủng củng. Hiểu được điều này, khi dạy các bài đầu của thể loại văn miêu tả, tôi hướng dẫn tỉ mỉ cho các em cách sắp xếp ý, viết câu. Có thể sắp xếp theo trình tự thời gian, không gian, cảm xúc nhân vật... Tiến hành như vậy nhiều lần, các em dần dần biết cách quan sát, tìm ý, sắp xếp ý và diễn đạt ý thành câu, thành đoạn đúng và hay hơn. Tình trạng học sinh viết sai cấu trúc câu văn đã giảm dần.

c. Diễn đạt ý

Sau khi sắp xếp ý, việc diễn đạt ý đó thành câu văn, đoạn văn là vấn đề quan trọng. Khi học sinh còn lúng túng trong việc sắp xếp ý, diễn đạt các ý thành câu văn, đoạn văn, tôi thường đưa ra một số câu văn cơ bản. Tôi khuyến khích, động viên các em phát triển, sáng tạo câu văn đó theo trí tưởng tượng của các em.

Khi được tôi hướng dẫn tỉ mỉ từ khâu quan sát, tìm ý, sắp xếp ý đến cách viết mở bài và kết bài nên các em viết bài có nhiều tiến bộ. Nhiều em đã khắc phục được những điểm như: sắp xếp ý lộn xộn, tả thiếu chính xác, viết lan man không trọng tâm.

2. Biện pháp 2: Làm giàu vốn từ cho học sinh

2.1. Mở rộng vốn từ cho học sinh thông qua các dạng bài tập

Do vốn từ của học sinh tiểu học còn nghèo nàn, vì vậy các em thường viết những đoạn văn khô khan, thiếu tính gợi tả, gợi cảm không hấp dẫn người đọc, người nghe. Để rèn kỹ năng sử dụng từ ngữ hay trong viết văn miêu tả, tôi giao thêm cho các em một số bài tập khắc phục tình trạng đó.

a. Các bài tập sử dụng từ láy, tính từ, biện pháp so sánh, nhân hóa để thay thế các từ ngữ khác.

Ở đây học sinh phải nắm được nghĩa các từ đã cho từ đó mới có thể tìm được từ thay thế để được các câu văn có hình ảnh và sinh động hơn. Dưới đây là một số ví dụ mà tôi đã gợi ý cho học sinh:

Ví dụ 1: Cho các từ ngữ sau: *Nhấp nhô, xanh biêng biếc, tấp nập, tung tăng*. Em hãy lựa chọn các từ đó thay thế cho các từ in nghiêng trong các câu văn sau để được các câu văn cụ thể, sinh động hơn (dành cho HS trung bình, yếu)

- Những cánh cò trắng muốt *bay* trên cánh đồng lúa chín vàng.
- Xa xa, những ngọn núi *cao thấp*, vài ngôi nhà thấp thoáng.

Ví dụ 2: Em hãy tìm những từ chỉ hoạt động, tính chất của con người thay thế cho các từ in nghiêng trong các câu văn sau (dành cho HS khá, giỏi)

- Con chim *trống* vỗ cánh bay đi tìm mồi cho con *giúp* chim *mái*.
- Ánh nắng *chiếu* lên mái nhà và mảnh sân xinh xắn.

Ví dụ 3: Thay những từ gạch chân dưới đây bằng một từ láy để các câu sau trở nên sinh động:

- Những giọt sương đêm nằm trên cành lá.
- Gió thổi manh. Lá cây rơi nhieu.

Qua các ví dụ trên ngoài việc hiểu nghĩa của các từ in nghiêng học sinh còn phải nắm được cách sử dụng các biện pháp so sánh, nhân hóa để viết câu.

b. Các bài tập sử dụng từ láy, tính từ, các biện pháp so sánh, nhân hóa để viết câu .

Ví dụ 1: Em hãy đặt câu có các từ sau: xanh tươi, xanh ngắt, xanh non.

Ví dụ 2: Em hãy viết ba câu văn có hình ảnh nhân hoá

- Giọt nắng sớm.
- Cánh cổng trường.
- Lá cờ giữa sân trường.

Ví dụ 3: Em hãy sử dụng hình ảnh so sánh để viết lại câu sau:

- Bác nông dân ấy khỏe, nước da rám nắng.
- Đường làng đẹp, những cây phượng đã nở hoa đỏ.
- Dòng sông chảy quanh co qua làng.

Qua các ví dụ trên học sinh sẽ tự mình làm giàu được vốn từ và sử dụng một cách có hiệu quả khi viết các đoạn văn tả cảnh khác nhau.

2.2. Xây dựng phong trào tích cực đọc sách

Đọc sách là một việc làm hữu ích đối với các em. Tôi động viên các em tìm đọc các loại sách ở tủ sách thư viện của lớp, trường... Đọc những bài văn, bài thơ, câu chuyện hay các em sẽ học được ở đó cách diễn đạt, bố cục, dùng từ ... Qua những hình ảnh sinh động, từ nội dung câu chuyện, bài văn các em đọc được sẽ giúp cho các em thêm yêu quê hương, đất nước, con người... Và rồi hình ảnh cây đa, giếng nước, con đò, những tình cảm chân thành của người với người sẽ giúp các em có nguồn cảm hứng viết được các bài văn hay. Tuy vậy, nên đọc sách gì? Đọc sách như thế nào? Và nguồn tài liệu đó ở đâu ra? Điều đó, tôi phải là người hướng dẫn, định hướng cho các em.

Trên thực tế, nguồn sách rất phong phú và đa dạng nên tôi hướng học sinh tìm đọc những cuốn sách có nội dung lành mạnh như truyện cổ tích, truyện lịch sử, truyện khoa học hay những tác phẩm của các nhà văn nổi tiếng như Tô Hoài, Tô Hữu, Xuân Diệu, Nguyễn Nhật Ánh,... Những cuốn sách trong chương trình tiểu học của nhà xuất bản Giáo dục: cảm thụ văn học, những bài văn hay, những bài văn chọn lọc, tuyển tập các đề thi học sinh giỏi cấp Tiểu học môn Tiếng Việt, nâng cao Tiếng Việt lớp 4, 5; bồi dưỡng học sinh giỏi môn Tiếng Việt lớp 4, 5... Những loại sách này giúp học sinh nâng cao kiến thức phục vụ và hỗ trợ cho môn học, tạo cho học sinh thói quen đọc sách tích cực, phù hợp với lứa tuổi. Ngoài những tài liệu tham khảo nêu trên tôi còn động viên các em đặt mua số báo “Nhi đồng chăm học”, “Toán tuổi thơ”. Trong các số báo này có mục “Giúp em học tốt môn Tiếng Việt”, các em sẽ lĩnh hội được nhiều kiến thức về văn học như tham khảo các bài văn hay của các bạn đăng trên trang báo, được đọc lời bình của các bài văn, bài thơ nổi tiếng trong chương trình Tiểu học.

3. Biện pháp 3: Nâng cao năng lực cảm thụ văn học cho học sinh qua các bài tập đọc

Việc nâng cao năng lực cảm thụ văn học đối với học sinh tiểu học là một trong những nhiệm vụ cần thiết, đặc biệt là đối với học sinh lớp 5. Có năng lực cảm thụ tốt, các em sẽ cảm nhận được nét đẹp từ văn, thơ, làm phong phú tâm hồn, nói viết sinh động hơn. Đây là những bài học thực tế về nghệ thuật dùng từ giúp các em vận dụng vào bài văn của mình một cách tốt nhất.

Khi dạy các bài tập đọc thuộc thể loại văn miêu tả, tôi thường nêu thêm một số câu hỏi hướng dẫn về cảm thụ văn học cho học sinh khá giỏi.

Ví dụ: Khi dạy cách làm bài văn miêu tả qua bài tập đọc “*Quang cảnh làng mạc ngày mùa*”, tôi hướng dẫn học sinh như sau:

- Tôi hỏi: Em biết được điều gì qua câu văn này?

- Học sinh: Tác giả giới thiệu màu sắc bao trùm cảnh làng quê ngày mùa là màu vàng.

- Dựa vào đó, tôi giới thiệu: “*Đây chính là phần mở bài của vài văn miêu tả.*”

Câu hỏi 1: Kể tên những sự vật trong bài có màu vàng và từ chỉ màu vàng đó?

Câu hỏi 2: Chọn một từ chỉ màu sắc trong bài và cho biết từ đó gợi cho em cảm giác gì?

- Tôi giải thích: Sự khác nhau của màu sắc trong bài cho ta những cảm nhận riêng về đặc điểm của từng cảnh vật. Điều này là yêu cầu quan trọng của cách làm bài văn miêu tả.

- Sau đó, tôi gợi ý: “*Muốn có một bài văn chân thực, giàu cảm xúc, em phải quan sát tỉ mỉ, cảm nhận sự vật bằng nhiều giác quan: thính giác, thị giác và cả sự liên tưởng.*”

Tôi giảng thêm:

+ Trong bài văn, tác giả đã sử dụng một số từ đồng nghĩa để chỉ màu vàng khác nhau của sự vật làm cho việc miêu tả thêm đa dạng, phong phú. *Đó chính là nghệ thuật dùng từ để làm một bài văn tả cảnh mà các em cần phải học tập.*

+ Để lột tả được sự đa dạng và phong phú như thế, tác giả đã quan sát tỉ mỉ mới thấy được vẻ đẹp khác nhau của từng màu vàng cụ thể.

+ Ngoài ra, tác giả đã dùng từ ngữ gợi cảm: “vàng giòn” gợi tả hạt thóc đã được phơi khô, “vàng mượt” gợi lên sự béo tốt, mượt mà của gà và chó.

- Tôi hướng dẫn học sinh: “*Muốn bài văn miêu tả hay và sinh động, các em nên sử dụng các từ đồng nghĩa để gọi tả các màu sắc và hình dáng khác nhau của sự vật làm nổi bật sắc thái riêng của đối tượng mình cần tả.*”

- Ngoài màu vàng, tác giả còn nói tới màu sắc gì nữa?

- Cách viết như thế có hay không? Vì sao?

Tôi giảng: Cách viết như thế không những rất hay mà còn gợi lên vẻ đẹp muôn màu của sự vật làm cho bức tranh “Quang cảnh làng mạc ngày mùa” mang vẻ đẹp rực rỡ, tươi sáng và vô cùng hấp dẫn.

- Từ đây tôi hướng dẫn học sinh: “*Để bộc lộ vẻ đẹp cảnh tả trong bài văn, các em nên sử dụng các từ ngữ gợi tả âm thanh, hình ảnh để miêu tả cụ thể vẻ đẹp của từng cảnh vật.*”

H: Ngoài việc miêu tả bằng thị giác, tác giả còn miêu tả sự vật bằng những giác quan nào?

- Cảm giác: tất cả đượm một “màu vàng trù phú”

- Khứu giác: hơi thở của “đất trời, mặt nước thơm...”

- Ở câu hỏi này tôi hướng dẫn học sinh: "*Khi quan sát, các em cần quan sát bằng tất cả các giác quan để miêu tả hết vẻ đẹp của cảnh vật*".

- Tôi nhấn mạnh cho học sinh:

+ Trong khi viết văn, cần dùng từ ngữ có hình ảnh để làm hiện ra trước mắt người đọc một bức tranh cụ có hình khối, kích thước, màu sắc, âm thanh hương vị, vẻ đẹp

+ Kết hợp sử dụng các biện pháp nghệ thuật để làm nổi bật cảnh tả đồng thời biết chọn thứ tự sắp xếp các chi tiết tả cho thích hợp (Thời gian, không gian, từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới, từ toàn thể tới bộ phận... nét gì mình chú ý nhiều nhất hay quan trọng nhất cần được tả kĩ).

+ Bài văn có hồn là bài văn biết lồng cảm xúc, gửi gắm tình cảm của mình vào từng nội dung tả ”.

4. Biện pháp 4: Trau dồi kỹ năng nói, viết cho học sinh

Yêu cầu cơ bản khi viết văn là diễn đạt rõ ràng, trôi chảy, không rườm rà, lủng củng. Tuy nhiên, thực tế giảng dạy và dự giờ thăm lớp, tôi thấy nhiều học sinh còn yếu về mặt này. Vì vậy, trong giờ dạy, tôi coi trọng nhiệm vụ luyện nói, luyện viết cho học sinh. Mỗi khi các em trả lời, trình bày một điều gì, tôi thường uốn nắn ngay những lỗi như: nói trống không, nói lặp, diễn đạt lủng củng... Để người nghe, người đọc hiểu đúng nội dung sự vật cần miêu tả, câu văn phải đủ ý, đúng về cấu trúc. Trong mỗi tiết học, tôi thường xuyên cho học sinh đặt câu, viết đoạn văn và tổ chức cho học sinh nhận xét, trao đổi để sửa chữa uốn nắn kịp thời những học sinh viết câu chưa đúng, chưa đủ ý.

- Rèn kỹ năng sử dụng đúng các quan hệ từ trong viết câu, giúp học sinh hiểu được ý nghĩa của các cặp từ chỉ quan hệ, các phụ từ và nắm được nguyên tắc phối hợp từ, mối quan hệ giữa hai vế câu ghép, mối quan hệ giữa các từ trong câu để viết câu đúng.

- Nếu học sinh dùng sai các cặp quan hệ từ, tôi yêu cầu học sinh nhắc lại ý nghĩa của các cặp từ chỉ quan hệ trong câu ghép.

- Rèn kỹ năng viết câu tránh lặp từ: Khi gặp những lỗi này, tôi hướng dẫn cho học sinh nhắc lại cách liên kết câu bằng cách dùng các từ khác thay thế được mà nội dung của các câu đó vẫn không thay đổi, câu văn ngắn gọn và hấp dẫn hơn.

- Rèn kỹ năng viết sáng tạo: Viết sáng tạo là tưởng tượng, hình dung đưa ra ý tưởng mới và biến đổi thành mới dựa trên nội dung văn bản. Liên hệ những nội dung, câu, từ vừa đọc rồi sử dụng, mở rộng vào viết văn.

5. Biện pháp 5: Hướng dẫn học sinh sử dụng một số thủ thuật để viết văn

5.1. *Biết khéo léo sử dụng từ ngữ, biện pháp nghệ thuật, bộc lộ cảm xúc khi miêu tả*

Như chúng ta đã biết, đối với học sinh lớp 5, việc sử dụng ngôn ngữ miêu tả là một yếu tố quan trọng trong quá trình viết văn. Ngoài việc sử dụng các từ ngữ miêu tả, các em cần khéo léo sử dụng biện pháp nghệ thuật và bộc lộ tình cảm, cảm xúc của mình để làm cho đồ vật, cây cối, con vật trở nên gần gũi hơn.

Để giúp học sinh có bài viết văn miêu tả chân thực và giàu cảm xúc, tôi đã hướng dẫn học sinh như sau:

- Tả cây cối: Trong thế giới tự nhiên, có rất nhiều loài cây, nhưng đối tượng miêu tả trong phân môn Tập làm văn ở Tiểu học thường là những cây cho bóng mát, cây ăn quả, cây cho hương hoa ... đó là những cây mang lại lợi ích thiết thực, rất gần gũi với lứa tuổi học trò. Vì vậy, khi miêu tả cần sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hóa để gọi tên (anh, bác, cô, chị,...), để tả hoạt động (đang tay, che chở,...). Khi miêu tả tác dụng của cây thì các em nên mượn lời của người xưa. Ví dụ bà em thường nói, cây có nhiều tác dụng lắm,...

- Tả con vật: Tôi hướng dẫn học sinh sử dụng biện pháp nhân hóa vào các nội dung: gọi tên con vật, cách dùng từ miêu tả con vật cũng giống như miêu tả con người. Nếu như các bạn trai miêu tả giống đực thì có thể gọi bằng anh chàng; bạn nữ có thể gọi cô nàng cùng các hoạt động bảnh bao, bảnh chọe, làm đom, khoác trên mình những chiếc áo,...

- Tả người: Làm bài văn tả người, cần chú ý tả hình dáng bên ngoài, thói quen, tính nết riêng biệt của người đó. Khi miêu tả hình dáng bên ngoài cần nhấn mạnh vào một số đặc điểm nổi bật nhất, dễ nhìn thấy nhất, khác với người khác. Dùng nhiều từ ngữ gọi tả hình dáng; từ ngữ chỉ hoạt động, tính nết của người. Cần lựa chọn những tính từ gọi hình, gọi cảm, các động từ sát hợp, các hình ảnh so sánh, ví von sinh động... để bộc lộ thái độ, tình cảm của mình với người được tả.

- Tả cảnh sinh hoạt: cần lựa chọn, sử dụng đúng và hay các từ ghép, từ láy, từ tượng thanh, từ tượng hình...nhằm gọi tả rõ không khí của cảnh sinh hoạt (vui vẻ, nhộn nhịp, đầm ấm...) Chú ý dùng cách so sánh, nhân hoá, làm nổi bật hoạt động chính của người v.v....

5.2. *Biết viết mở bài, kết bài hay, sáng tạo trong bài văn miêu tả*

Trong bố cục bài văn miêu tả ở Tiểu học có 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài). Phần mở bài và kết bài của bài văn là không thể thiếu. Những phần này thường thu hút người đọc, người nghe chú ý từ cách đặt vấn đề mà người viết trình bày. Chính vì vậy việc rèn luyện cho học sinh xây dựng một đoạn văn mở bài và kết bài hay là rất cần thiết.

Đoạn văn mở bài: Tôi giới thiệu cho học sinh hai cách mở bài, đó là mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp. Song, trong bài văn tôi thường hướng các em vào mở bài gián tiếp. Ở đó học sinh sẽ liên hệ được hoàn cảnh bắt gặp đối tượng miêu tả (Em định tả ai? Ở đâu? Làm nghề gì?). Mở bài gián tiếp thường có sức lôi cuốn, hấp dẫn người đọc. Với cách mở bài này, tôi khuyến khích học sinh khá, giỏi vận dụng để viết bài, giúp các em nâng dần khả năng viết văn, phát triển tâm hồn văn. Cách mở bài này đòi hỏi người viết phải biết dẫn dắt khéo léo, gây tò mò, háo hức khám phá nhưng không được “vòng vo” quá xa đã gây lạc đề.

Ví dụ: Để giúp học sinh viết được mở bài gián tiếp trong bài văn tả người, tôi đã hướng dẫn học sinh như sau:

- Em định tả ai, ở đâu ? Làm nghề gì?
- Em có kỉ niệm gì gắn bó với người đó ?

Dựa vào những ý gợi mở trên, các em đã lựa chọn cho mình một cách viết mở bài gián tiếp phù hợp.

Còn kết bài trong bài văn miêu tả thì sao ? Phần này làm nhiệm vụ khép lại nội dung miêu tả và phát biểu những cảm nghĩ của người viết.

Đoạn văn kết bài: Kết bài tuy chỉ là một nội dung nhỏ trong bài nhưng rất quan trọng bởi đoạn kết bài thể hiện được nhiều nhất suy nghĩ của người viết với đối tượng miêu tả. Thực tế có học sinh thường liệt kê cảm xúc của mình làm phần kết luận khô cứng, gò bó, không sáng tạo. Các em hay viết kết bài không mở rộng, làm như vậy không sai nhưng chưa hay, chưa hấp dẫn người đọc. Vì vậy, tôi gợi ý cho học sinh làm phần kết bài có mở rộng bằng cảm xúc của mình một cách tự nhiên thông qua những câu hỏi mở, sau đó cho các em sửa lại và chất lọc để có được những kết bài hay.

Tôi thường lưu ý học sinh: Khi viết phần kết bài trong bài văn miêu tả với giọng văn chân thành, tự nhiên, có cảm xúc riêng của bản thân, tránh cách kết bài sáo rỗng, gượng ép. Tôi thường hướng học sinh theo hướng viết kết bài mở rộng. Kết bài mở rộng có tác dụng lớn, nó hấp dẫn người đọc, tạo ra sự thú vị, ấn tượng sâu sắc trong lòng. Cách kết bài này thường nói về tình cảm của người viết, về ích lợi, về ý thức giữ gìn, bảo vệ. Với cách kết bài này, tôi khuyến khích học sinh khá, giỏi vận dụng để viết bài, giúp các em nâng dần khả năng viết văn, phát triển tâm hồn văn.

6. Biện pháp 6: Tạo hứng thú học tập cho học sinh từ việc chấm và chữa bài

6.1. Lời nhận xét của giáo viên

Đây là việc làm quan trọng tạo nên nét văn riêng cho học sinh. Dùng câu từ nhận xét làm sao để học sinh cảm thấy tự tin chứ không phải tự ti. Bài làm của học sinh tuy nhiều lỗi nhưng với cách dẫn dắt của tôi sẽ khiến cho các em cảm thấy thoải mái. Trước tiên tôi sẽ khen học sinh hoàn thành bài sau đó tôi mới chỉ

lỗi cho học sinh. Đặc biệt khi chỉ lỗi cho học sinh tôi sẽ sử dụng cách nói giảm nói tránh: giá như con làm thế này thì bài văn của con sẽ hay hơn, hiệu quả hơn. Từ đó sẽ khơi gợi được hứng thú học tập cho các em.

6.2. Chữa lỗi cho học sinh

Chữa lỗi sai cho học sinh là khâu quan trọng hàng đầu của tiết dạy, học sinh có thể nhận được cái sai, cái chưa được, có tìm được cách sửa chữa lỗi đúng hay không chính là ở bước này. Trong giờ trả bài, tôi thường chữa kĩ các lỗi sau:

* *Chữa lỗi về chính tả*: Tôi ghi các lỗi chính tả mà học sinh hay mắc, yêu cầu học sinh đọc lại sau đó tự sửa lỗi. Lỗi chính tả là lỗi học sinh hay mắc nhất trong một bài làm văn. Từ chỗ sai chính tả dẫn đến sai ý của câu, sai nghĩa của từ mà các em sử dụng trong bài văn.

* *Chữa lỗi về dùng từ*: Tôi ghi câu văn học sinh dùng từ thiếu chính xác. Học sinh đọc câu văn và nhận xét.

Ví dụ: Đề bài: Tả người thân trong gia đình (Lớp 5).

Có học sinh tả mẹ "*Mẹ em đẹp huy hoàng, khi mẹ cười hở hàm răng trắng trẻo*". Tôi chép câu văn lên bảng, gọi học sinh đọc câu văn đó và yêu cầu các em tìm xem câu văn đó sai ở chỗ nào. Học sinh phát hiện ra trong câu văn từ dùng sai là từ "*huy hoàng, hở, trắng trẻo*". Khi học sinh phát hiện được từ dùng sai, tôi hỏi học sinh: "Tại sao các từ trong câu văn đó lại dùng sai?". Nếu các em chưa giải thích được, tôi sẽ phân tích nghĩa và cách dùng từ "*huy hoàng, hở, trắng trẻo*" để học sinh rõ hơn. Với cách dạy như vậy, tôi thấy lần sau khi dùng từ đặt câu, học sinh đã biết lựa chọn từ đúng và phù hợp hơn.

* *Chữa lỗi câu*: Lỗi về câu có rất nhiều dạng, song tôi lựa chọn từng loại học sinh hay sai để sửa, các lỗi khác dành vào tiết sau.

Ví dụ: Tả người bà thân yêu của em, có học sinh viết: "*Bà em yêu quý*". Tôi dùng câu hỏi gợi mở giúp học sinh phát hiện lỗi sai của câu là viết chưa đủ thông tin, chưa rõ nghĩa. *Bà yêu quý ai?* Học sinh bổ sung nhiều ý khác nhau: *Bà yêu quý mọi người trong gia đình; Bà yêu quý các cháu nhỏ...*

Đối với những học viết câu sai ngữ pháp, tôi cho các em sửa lại câu mình vừa viết sai, rồi yêu cầu viết câu văn khác dài hơn. Với những em đã viết câu đúng, tôi khuyến khích các em rèn cách viết câu hay hơn. Nên gương những học sinh có bài văn hay, sáng tạo để cả lớp học tập và động viên nhắc nhở những bài viết chưa đạt yêu cầu để các em sửa sai và bổ sung. Tôi khen ngợi những học sinh đó trước lớp và chọn những câu văn, đoạn văn, bài văn tiêu biểu đọc cho cả lớp tham khảo. Mỗi khi được khen và được nghe trực tiếp những câu văn, đoạn văn hay tôi thấy các em đã có thêm những niềm vui mới để làm bài văn tiếp theo.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Qua việc áp dụng các giải pháp trên vào giảng dạy tôi thấy:

- Học sinh được cung cấp, mở rộng thêm nhiều vốn từ. Đa số học sinh hiểu đúng nghĩa của từ hơn. Các em đã sử dụng từ chính xác hơn, hay hơn và đặc biệt là viết câu đúng về phong cách của một văn bản nghệ thuật.

- Không còn hiện tượng lặp từ một cách vô nghĩa tạo ra cảm giác nhột nhèo của câu văn, gây khó chịu với người đọc, làm giảm đi giá trị nghệ thuật của câu văn vì các em đã biết sử dụng các quan hệ từ, cặp quan hệ từ, từ đồng nghĩa, gần nghĩa... để thay thế làm câu văn không sai về nghĩa mà trở nên lưu loát và mạch lạc hơn.

- Học sinh viết văn có cảm xúc và biết miêu tả chính xác, cụ thể, giàu hình ảnh và thể hiện những nét riêng. Dùng từ ngữ gợi hình gợi cảm, từ đa nghĩa kết hợp với các biện pháp so sánh, nhân hóa, ẩn dụ... để miêu tả sự vật một cách sinh động, khắc họa sự vật rõ nét và biết lồng cảm xúc của bản thân vào sự vật được tả.

- Học sinh tự tin khi viết văn và yêu thích môn học.

Sau quá trình áp dụng sáng kiến trên vào giảng dạy ở lớp, tôi đã cho các em làm một bài khảo sát và đã có kết quả đối chứng. Qua kết quả kiểm tra thực tế tôi thấy các em viết văn ngày một tiến bộ hơn. Các em đã nắm được cách thức để làm một bài văn miêu tả. Bên cạnh miêu tả đặc điểm chung của đối tượng, các em còn phát hiện ra những nét riêng, độc đáo. Bài văn của các em đã sinh động, có hình ảnh, bộc lộ cảm xúc chân thực giàu chất văn. Các em thoát ly được văn mẫu, tự tin, hứng thú diễn đạt những quan sát nhận xét của mình một cách mạch lạc, trôi chảy, có sáng tạo. Cùng một đề bài nhưng mỗi em lại có cách viết khác nhau. Kết quả học tập môn Tiếng Việt có nhiều tiến bộ, cụ thể

Từ kết quả thu được trên, tôi rất đáng mừng. Lớp 5E hầu hết các em xác

	Đầu năm		Giữa học kì I		Cuối học kì I	
	SL	%	SL	%	SL	%
Điểm 9 - 10	5	12,5	8	20	12	30
Điểm 7 - 8	18	45	22	55	23	57,5
Điểm 5 - 6	13	32,5	8	20	5	12,5
Điểm <5	4	10	2	5	0	0

định đúng yêu cầu đề bài chọn tả. Các em đã biết phối hợp miêu tả vừa đảm bảo tính chân thực vừa mang tính nghệ thuật. Nhiều bài viết của các em đã biết sử dụng từ ngữ miêu tả phù hợp với đối tượng cần tả, đảm bảo sự liên kết chặt chẽ về ý. Đặc biệt có một số bài viết khá sinh động và giàu hình ảnh gây ấn tượng cho người đọc bởi các em đã biết sử dụng thủ thuật khi miêu tả.

C. KẾT LUẬN - KHUYẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

Dạy tập làm văn là cả một quá trình tìm tòi, đầu tư thời gian, công sức vận dụng sáng tạo kiến thức các phân môn Tiếng Việt và hiểu biết thực tế. Nó đòi hỏi mỗi giáo viên phải kiên trì, nắm bắt từng đối tượng học sinh xem các em yếu ở điểm nào? Từ đó có biện pháp giảng dạy, bồi dưỡng cho các em. Muốn bài làm của học sinh có chất lượng thì giáo viên phải dạy tốt các phân môn của Tiếng Việt đặc biệt là phân môn tập làm văn. Bởi nó hỗ trợ đắc lực cho các em trong quá trình chọn lọc, vận dụng để làm bài văn đạt kết quả tốt.

Giáo viên phải có sự chuẩn bị kỹ lưỡng trước khi lên lớp, phải nỗ lực, sáng tạo trong suốt quá trình dạy học. Chỉ có nghiên cứu sáng tạo mới cho giáo viên có được những giờ dạy văn miêu tả mới mẻ, sâu sắc sinh động, hiệu quả cao. Đồng thời giáo viên phải trau dồi vốn ngôn ngữ của mình nhất là vốn ngôn ngữ văn sáng tác (văn miêu tả). Phải đọc nhiều, viết nhiều, gần gũi gắn bó với sự vật, thế giới xung quanh để có sự nhạy cảm, nắm bắt cái mới, cái riêng để hướng dẫn học sinh, tạo hứng thú cho học sinh bằng cái mới, cái sáng tạo.

Để làm tốt việc nâng cao chất lượng giảng dạy nói chung, nâng cao chất lượng phân môn Tập làm văn nói riêng, đòi hỏi người giáo viên cần biết kế thừa, phát huy những kinh nghiệm và truyền thống trong phương pháp giảng dạy, nhanh chóng tiếp cận xu thế hiện đại, thực hiện tốt các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học đồng thời đúc rút kinh nghiệm chuyên môn từ đồng nghiệp, làm thế nào để phù hợp với đối tượng học sinh mà mình trực tiếp giảng dạy.

Làm tốt được những vấn đề trên, mỗi giáo viên đã góp phần nâng cao chất lượng dạy học ở Tiểu học. Đồng thời phát huy được năng lực và phẩm chất cho từng học sinh.

II. KHUYẾN NGHỊ

1. Đối với giáo viên

Để dạy tốt môn Tiếng Việt cũng như phân môn Tập làm văn người giáo viên cần thật sự có lòng say mê và một vốn kiến thức chắc chắn về môn học đó.

Để có được điều đó người giáo viên cần có ý thức trau dồi, tích lũy cho bản thân. Vốn kiến thức có được góp nhặt hằng ngày qua mỗi tiết dạy, qua mỗi bài giảng, qua mỗi đoạn văn, bài báo. Muốn dạy tốt người giáo viên cần có cả kiến thức và lòng nhiệt tình, yêu nghề, yêu trẻ. Nó đòi hỏi người giáo viên như một con ong kiên trì, cần mẫn. Mỗi một em học trò nhỏ của chúng ta nay mai có thể là những nhà văn trong tương lai. Hãy vì một tương lai của học sinh thân yêu, mỗi người giáo viên chúng ta hãy thật sự kiên trì để hướng dẫn, giúp đỡ các em biết cách học để học tốt tất cả các môn học nói chung cũng như môn văn nói riêng.

2. Đối với nhà trường

Để việc dạy học văn miêu tả cho học sinh đạt hiệu quả cao, nhà trường thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho giáo viên; tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, phương tiện dạy học góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy. Bên cạnh đó, nhà trường nên tổ chức các câu lạc bộ, các cuộc thi viết văn để tạo hứng thú thi đua trong HS, đồng thời khơi gợi, khích lệ, bồi dưỡng tình yêu văn học cho các em.

Trên đây là "*Một số biện pháp rèn kỹ năng viết văn miêu tả nhằm phát huy năng lực cho học sinh lớp 5*". Để việc dạy học văn miêu tả cho học sinh đạt hiệu quả cao hơn nữa, tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của đồng nghiệp, của các cấp lãnh đạo.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chấp hành trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam(2016). Nghị quyết Số: 29-NQ/TW hội nghị trung ương 8 (khóa XI): “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” .
2. Bộ GD & ĐT (2018), Dự thảo chương trình giáo dục phổ thông tổng thể.
3. Nguyễn Văn Cường, Bernd Meier (2016), Lí luận dạy học hiện đại, cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
4. Chương trình Giáo dục Phổ thông, Chương trình tổng thể (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐTngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
5. Hướng dẫn thực hiện Chuẩn kiến thức, kĩ năng các môn học ở Tiểu học, Lớp 5
6. Sách giáo khoa môn Tiếng Việt 5, NXB Giáo dục Việt Nam
7. Sách giáo viên môn Tiếng Việt 5, NXB Giáo dục Việt Nam
8. Xuân Thị Nguyệt Hà (2008), Xây dựng hệ thống bài tập rèn luyện kĩ năng viết văn miêu tả cho học sinh tiểu học, Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Hà Nội.
- 9.Vũ Tú Nam, Phạm Hồ, Bùi Quang Sáng (2002), Văn miêu tả và kể chuyện, NXB Giáo Dục, Hà Nội.
- 10.Lê Phương Nga, Nguyễn Trí, (2009), Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học, NXB ĐHSP, Hà Nội.
- 11.Nguyễn Minh Thuyết (chủ biên) (2006), Bộ sách giáo khoa, sách giáo viên Tiếng Việt lớp 4, lớp 5, NXB Giáo Dục, Hà Nội.
- 12.Nguyễn Trí (2009), Một số vấn đề dạy học Tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp ở Tiểu học, NXB Giáo Dục, Hà Nội.
- 13.Chu Thị Phương (2007), Để học sinh tiểu học viết được bài văn hay, Tạp chí Giáo Dục số 157, Hà Nội.
14. Vũ Khắc Tuấn (2008), Luyện viết văn miêu tả ở tiểu học tập 1, tập 2, NXB Giáo Dục, Hà Nội.

PHỤ LỤC
PHỤ LỤC 1
PHIẾU XIN Ý KIẾN GIÁO VIÊN

Câu hỏi 1: Thầy (cô) đánh giá như thế nào về tầm quan trọng của việc rèn kỹ năng viết văn miêu tả cho học sinh lớp 5

- ☐ Rất cần thiết
☐ Không cần thiết

Câu hỏi 2: Theo thầy (cô), quy trình dạy học văn miêu tả do SGK biên soạn đã phù hợp với việc rèn kỹ năng viết văn miêu tả cho HS chưa?

- ☐ Chưa phù hợp
☐ Phù hợp một phần
☐ Rất phù hợp

Câu hỏi 3: Theo thầy (cô), các bài tập trong SGK đã tập trung vào việc rèn kỹ năng viết văn miêu tả cho học sinh chưa? Nếu có thì ở mức độ nào?

- ☐ Rất ít
☐ Tương đối
☐ Rất nhiều

Câu hỏi 4: Thầy (cô) đã bao giờ thiết kế, xây dựng thêm các bài tập rèn kỹ năng viết văn miêu tả cho học sinh chưa?

- ☐ Chưa bao giờ
☐ thỉnh thoảng
☐ Thường xuyên

Câu hỏi 5: Theo thầy (cô), khi rèn kỹ năng viết văn miêu tả cho HS sẽ gặp phải khó khăn gì?

- ☐ Mất thời gian nghiên cứu, tìm tòi
☐ Phức tạp trong khâu thiết kế và tiến hành dạy
☐ Không theo phân phối chương trình
☐ Vốn hiểu biết, kỹ năng sống của học sinh còn ít

Ý kiến khác:.....

Câu hỏi 6: Thầy (cô) có ý định thử áp dụng các biện pháp và đưa các bài tập rèn kỹ năng viết văn miêu tả cho học sinh vào dạy học văn lớp 4 hay không?

- ☐ Có
☐ Không

PHỤ LỤC 2
KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG BÀI VIẾT SAU KHI NGHIÊN CỨU

Nhận xét chung về bài viết của học sinh	Số lượng	Tỉ lệ
- HS viết đúng thể loại văn miêu tả, đúng bố cục; biết lựa chọn từ hay và giàu hình ảnh, biết kết hợp diễn tả cảm xúc.	16 em	38,1 %
- HS viết đúng thể loại văn miêu tả, đúng bố cục; biết chọn từ thích hợp, có sử dụng biện pháp tu từ. Chưa có sự lồng ghép giữa tả cảnh và tả người.	14 em	33,3 %
HS viết đúng thể loại văn miêu tả, đúng bố cục; đã biết lựa chọn từ ngữ, câu văn rõ ý nhưng chưa có hình ảnh, chưa thể hiện được cảm xúc.	20 em	47,6 %
HS viết đúng thể loại văn miêu tả. Câu văn đã rõ ý nhưng sử dụng từ chưa phong phú.	5 em	11,9 %

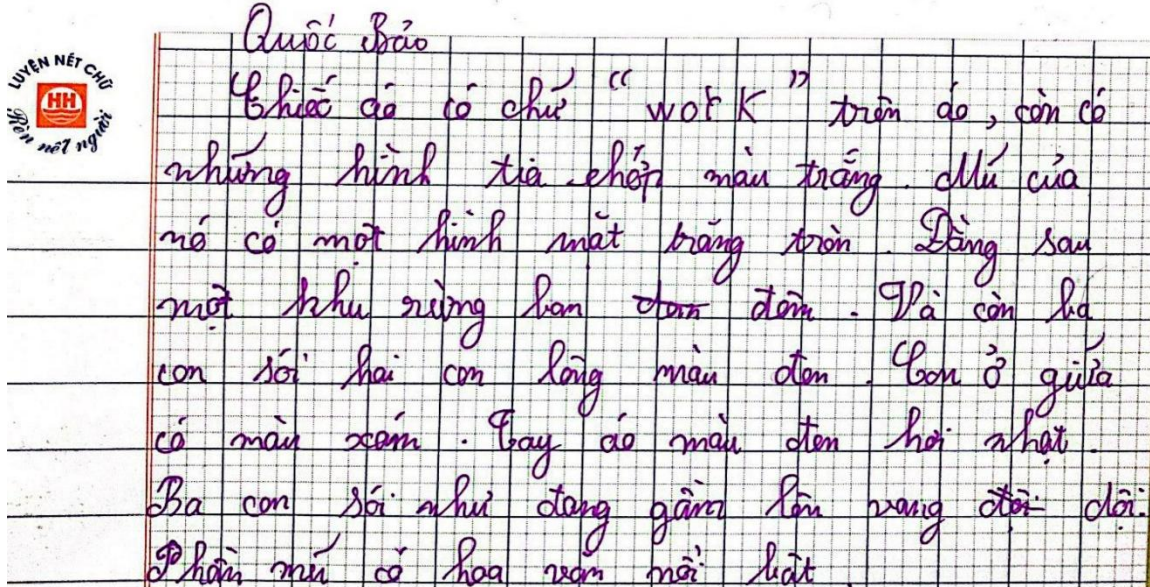
Tổng số: 40 học sinh

PHỤ LỤC 3
MỘT SỐ BÀI LÀM CỦA HỌC SINH

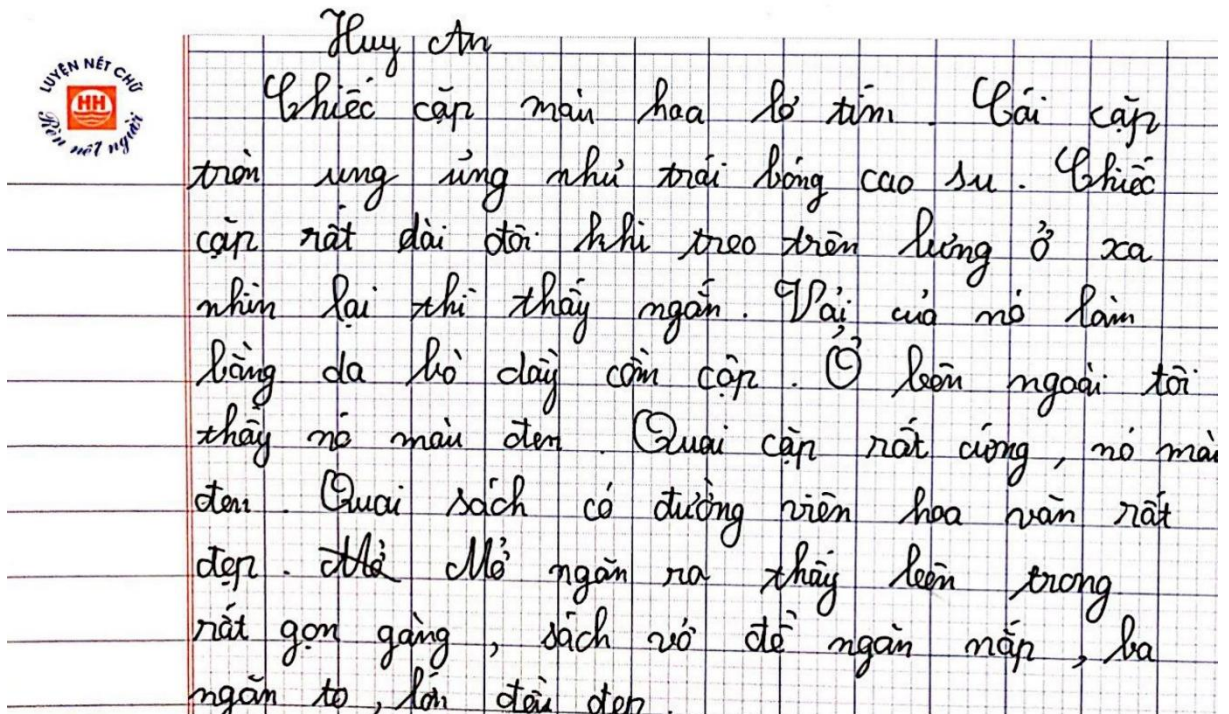
*** Bài viết trước khi thực nghiệm**

Đề bài: Tả một đồ vật mà em yêu thích.

Bài làm tả cái áo của HS Quốc Bảo



Bài làm tả cái áo của HS Huy An



Bài làm tả cái cặp của HS Huệ Phương


 Huệ Phương
 Đây là một đồ gắn bó với em.
 Trong đó vật gắn bó với em nhất là cái cặp. Em rất thích chiếc cặp bố mẹ mua cho em, bố mẹ mua cho em cái cặp hồi em lớp 1.
 Cái cặp gồm màu xám và xanh nước biển. Hai bên phải, trái của cái cặp thêm cả cái đồ đựng sữa và nước. Bên chiếc cặp gồm thêm cả một bức hình siêu nhân mà em thích và bức hình thỏ rất đẹp. Bên dưới cái cặp có thêm cả hai cái đồ đựng cặp. Dưới sau chiếc cặp gồm cả quai cặp giúp em đỡ trường. Bên trong cái cặp có hai ngăn, ngăn đầu tiên để em để sách toán, tiếng việt, ... ngăn thứ hai em để túi lưu bài và giấy kiểm tra. Đi thêm quai em còn mang chiếc cặp đây để đựng đồ ăn, quần áo. Bên chiếc cặp gồm thêm cả một cái quai nữa để nhấc chiếc cặp lên. Bên chiếc cặp thêm một ngăn nhỏ nữa em đựng phiếu thu tiền và giấy ăn để em rửa mũi.
 Trong chiếc cặp đây em còn thích chiếc cặp nữa. Em luôn luôn thích chiếc cặp bố mẹ mua cho em. Em rất thích chiếc cặp của em và em sẽ sẽ giữ gìn chiếc cặp sách của em.

Bài làm tả cái cặp sách của HS Bảo Linh

Trường : _____
 Lớp : _____
 Họ & Tên : Bảo Linh Môn : _____ Thời gian : _____

KIỂM TRA

Điểm	Lời phê của thầy, cô giáo

Bài làm

Đây là một đồ vật gắn bó với em.
 Cuối tuần em và mẹ định đi chơi tự nhiên đi một cơn mưa rất to. Mẹ và em ở nhà dọn dẹp.
 Em vô tình nhìn thấy chiếc cặp mẹ mua cho em từ lớp 1. Chiếc cặp đã theo em ba năm rồi. Chiếc cặp hình Hello Kitty. Chiếc cặp màu hồng và có cái nơ rất to. Chiếc cặp còn có quai tạo cảm giác có chữ tiếng anh là Sharing heart. Chiếc cặp có hai ngăn, một ngăn to, một ngăn nhỏ. Ngăn to để em đựng sách vở. Ngăn nhỏ để em đựng các đồ linh tinh. Bên trong ngăn to còn có ngăn để đựng phiếu. Chiếc cặp có

*****  HỒNG HÀ

Scanned with CamScanner

khỏa màu đen. Ở giữa cặp là hanger của cái cặp là VANS "OFF THE WALL".
 Cái cặp đã mang đến cho em sự may mắn. Em rất yêu chiếc cặp của em.

Bài làm tả cái đồ chơi của HS Văn Lương

KIỂM TRA	
Trường : Lớp : 4A5 Họ & Tên : <u>Liễu Vy</u>	Môn : <u>T.V</u> Thời gian : _____
Điểm	Lời phê của thầy, cô giáo
Về đồ chơi	
Mình dịp sinh nhật lần thứ sáu, bố mua cho em một chiếc máy bay đồ chơi.	
Chiếc máy bay đầu tiên em đã chơi. Chiếc máy bay có máy có một chú phi công đang ngồi lái. Ở cánh chú có rất nhiều bộ phận. Chiếc máy bay màu xanh nước biển. Chiếc máy bay có bốn chiếc cánh rất ngời sáng. Máy bay như có một. Khi đang bay. Chiếc máy bay chạy bằng pin còn lại. Có lần, em làm rơi nó, nó lăn ra như xuống đất, nhưng	

Scanned with CamScanner

như con như thường sẽ xuống đất. Một lần, em buồn, máy bay như một người bạn vô tư: "Cậu hãy cố gắng lên đấy nhé". Mỗi lần, lúc đó em không còn buồn nữa. Em coi máy bay như là một người bạn.

Em thấy chúng ta nên quý trọng những thứ đồ vật đặc biệt. Em rất yêu quý chiếc máy bay.

*Bài viết sau khi thực nghiệm

Đề bài: Tưởng tượng trong một chuyến du lịch, em bị lạc vào xứ sở đồ chơi kì diệu. Ở đó có biết bao đồ chơi thú vị, đủ màu sắc, hình dáng. Em hãy tả lại món đồ chơi mà em thích thú nhất.

Bài làm tả cái đồ chơi của HS Trung Khải

Họ và tên: Bùi Trung Khải

Đề bài: Tưởng tượng trong một chuyến đi du lịch, em bị lạc vào xứ sở đồ chơi. Ở đó có biết bao nhiêu là đồ chơi thú vị. Em hãy tả một món đồ chơi mà em thích.

Bài làm

Đến tận bây giờ em vẫn không nghĩ đó là một giấc mơ. Mọi thứ tưởng như vừa mới xảy ra ngày hôm qua. Ở xứ sở kỳ diệu đó, có biết bao nhiêu điều thú vị, nhưng em thích nhất là chiếc máy bay.

Đó là một chiếc phi cơ nhân hiệu Quân Quốc trông rất bắt mắt. Đây không phải chiếc phi cơ đồ chơi cho khách, mà chiếc thực thăng trời mới. Nó khoác lên mình một chiếc áo ráp rừ màu xanh rêu loang loang những đốm vàng đất.

Trên đầu máy bay gắn ba cánh quạt mảnh và dài cỡ gang tay, màu xanh lam

Scanned with CamScanner

tam nổi với đầu máy bay bởi một trục như chân máy bay thườn thườn ở phía đầu, nhỏ và hẹp dần về phía đuôi. Trước đầu máy bay là khoang phi cơ, ngăn cách với bên ngoài bởi một lớp giả kính bằng mica trắng. Bên trong khoang là buồng lái gồm vô lăng, bộ điều khiển và một chú phi công. Dưới máy bay là hai chân tài như hai ván trượt tuyết. Góc sau gắn hai bánh nhỏ để trục thăng dễ dàng di chuyển.

Mỗi khi bấm nút khởi động trong bộ tiêu khiển, ngay lập tức là máy bay hiện ra, ba cánh quạt trên đầu quay tít rồi từ từ nhấc bổng lên không khí. Tôi luôn hỏi máy bay rằng vì sao trông cậu ta lúc nào cũng sáng loáng như cậu ta nói do cậu chủ hôm nào chơi xong cũng lau chùi sạch sẽ rồi cất vào một chỗ.

Em rất thích máy bay và ao ước có một

Scanned with CamScanner

Bài làm tả đồ chơi dân gian của Diệp Anh



Lê Nguyễn Diệp Anh

Đề bài: Những trò chơi dân gian dường như đã trở thành biểu tượng của tuổi thơ. Nó thân thuộc và tuổi thơ không phải vì màu sắc, hình dáng mà bởi nó gắn liền với những kỉ niệm đẹp đẽ. Em hãy viết một bài văn tả một đồ chơi dân gian mà em yêu thích.

Bài làm

Mùa hè đã về. Tiếng ve râm rân cả không gian yên tĩnh của làng quê. Cây phượng ngay cổng trường đỏ rực màu hoa phượng. Trên cánh đồng đã gặt, trẻ em đông vui như hội. Dứa nào dứa này cầm một cuộn dây, chạy thật nhanh đi thả diều. Không chúch chiếc diều lướt gió trên nền trời xanh biếc. Hoa cũng không khi ấy, em bắt tay dán ngay một chiếc diều giấy. Chiếc diều phải được làm bởi chính đôi bàn tay em. Em nhớ lại từng bước tỉ mỉ mà ngày bé ông nội đã dạy.

Tận tâm với nan tre và giấy nháp đã dùng trong năm học. Gần hai giờ, em đã làm xong



chiếc diều giấy. Chiếc diều giấy gồm hai thanh tre cắt vát mỏng, cột dính sát chặt bằng chỉ khâu vuông góc với nhau tại hai phần ba chiều dài thanh tre. Ở vị trí bốn một của hai đoạn thẳng đó là bốn thanh tre khác. Trên sườn ấy, giấy nháp được dán kín, nam ngoạn mục như áo quần thời trang. Từ ba đỉnh của tam giác phần thân dưới diều, dưới và hai vẩy diều mọc ra bằng những giải băng giấy nối nhau. Dưới diều dài đó một mét hai, hai vẩy diều ngắn hơn, mỗi vẩy dài bảy tấc. Ở hai đỉnh của vẩy diều, một sợi cước căng ngang, hơi chụm một tí hướng về mũi diều. Dây thả diều được nối tại trung tâm điểm của sợi dây này.

Buổi chiều đầu tiên chiếc diều giấy của em "trình làng" là một chiều lòng gió. Chiếc diều cất cánh nhẹ nhàng, chỉ một đường chạy lấy đà của em là diều lướt gió, bay bổng trên không. Em thả dây, nhúc nhích mắt nhìn cánh diều căng gió. Em nghe tiếng vi vu vi vút em tại. Cảnh diều

Scanned with CamScanner

Scanned with CamScanner



tự do bay cao trên nền trời xanh biếc.

Không có niềm vui nào vui hơn việc tự làm cho mình một món đồ chơi. Tuổi mùa hè, cánh diều của em luôn no gió trên bầu trời quê hương cùng với cánh diều của lũ trẻ cùng xóm. Chúng em đã tận hưởng một mùa hè thoải mái thả diều, hít thở không khí trong lành của quê nhà.

Scanned with CamScanner

Bài làm tả đồ chơi của HS Huy An

Huy An
Em có rất nhiều đồ chơi như xe tăng, cần cẩu, ô tô điều khiển, bô lắp ghép hình... Nhưng đồ chơi mà em thích nhất là chú rô - bốt được bố tặng vào dịp sinh nhật năm ngoái.
Nó cao khoảng hai mươi xăng-ti-mét được làm bằng nhựa cứng có màu xanh dương trông rất đẹp. Cái đầu rô bốt được đặt lên thân, không thấy có khớp nối chút nào cả.
Trên đầu chú rô bốt có hai sợi dây - tóc rủ ra hai bên. Thân chú như một cái hình chữ nhật đứng vững có những đường trang trí nổi lên, trông giống như chú đang mặc một chiếc áo giáp màu trắng và xám vậy.
Chân tay chú cũng được làm bằng nhựa dẻo những khớp nối nhỏ nối vào nhau và gắn vào thân bằng những con ốc vít.
Hình nơ trên tay chân của chú có thể cử động được.

Scanned with CamScanner

Em chỉ cần bật công tắc lên là chú rô bốt cử động được. Chú xoay ngang, xoay dọc rồi lướt nhưng bước đi rất hùng dũng, oai vệ. Lúc đi, hai tay cũng rung rẩy theo nhịp bước. Từ trong bụng chú phát ra tiếng rì rì của động cơ. Đang đi bỗng phải vật gì đó là chú liền chuyển hướng đi đường khác trông rất hay và ngộ nghĩnh. Mỗi lần chơi xong, em liền tắt công tắc điều khiển rồi cất gọn vào trong tủ.
Chiều chiều đi học về, em lại lấy rô bốt ra chơi. Em còn rủ mấy bạn cùng xóm đến chơi cùng cho vui. Đi cùng nhau trò chuyện, em rất thích chú rô bốt này, em coi nó như người bạn thân thiết của em. Em sẽ giữ gìn nó luôn nhé.

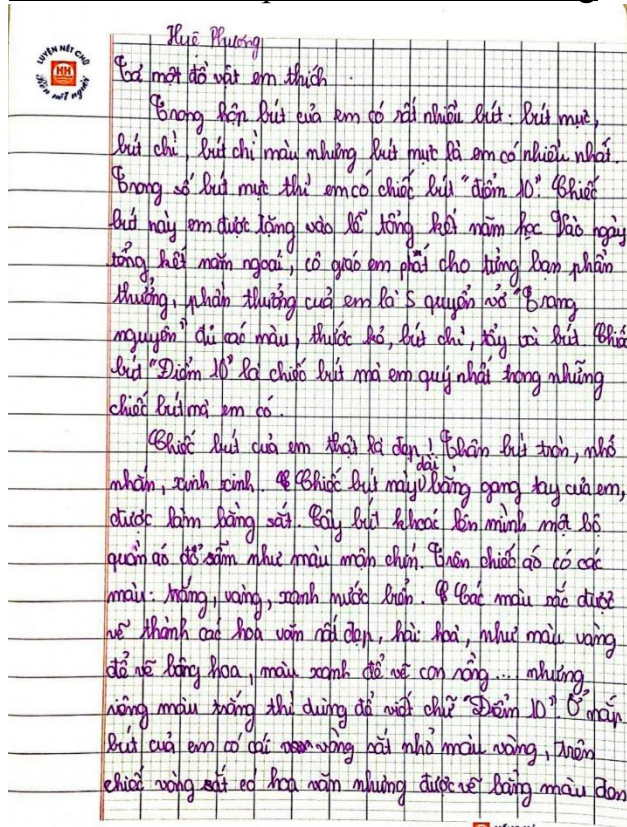
Scanned with CamScanner

Bài làm tả cái đồng hồ của HS Bảo Lan

Nguyễn Thị Bảo Lan
Tả một đồ vật em yêu thích
Bác bạn ơi tôi có cái đồng hồ báo thức cho riêng mình đấy. Tôi tìm thấy nó ở trong một cửa hiệu mới khai trương. Nhiệm vụ của nó là báo giờ và báo thức cho tôi.
Tôi đặt tên cho đồng hồ của mình là Béo Bui vì nó có hình tròn. Béo Bui có nước da màu vàng. Đôi chân nó ngắn tí nhưng lại to nên gánh được cái thân hình phía trên. Nó được tạo dáng bằng hình bán nguyệt ở dưới.
Mặt Béo Bui là một tấm kính trong suốt. Bên trong là một bộ phận không thể thiếu của cái đồng hồ. Đầu tiên phải kể đến các chữ số từ một đến mười hai màu xanh da trời xếp thành một vòng tròn. À, Béo Bui có tận ba đứa con đấy, lần lượt là Giờ, Phút, Giây. Giờ thì to béo, mập mập, chậm chạp. Em Quay khánh ăn nên gầy lắm. Còn anh Phút thì to cao, khỏe khoắn, luôn giúp đỡ anh Giờ. Nhưng chúng có điểm

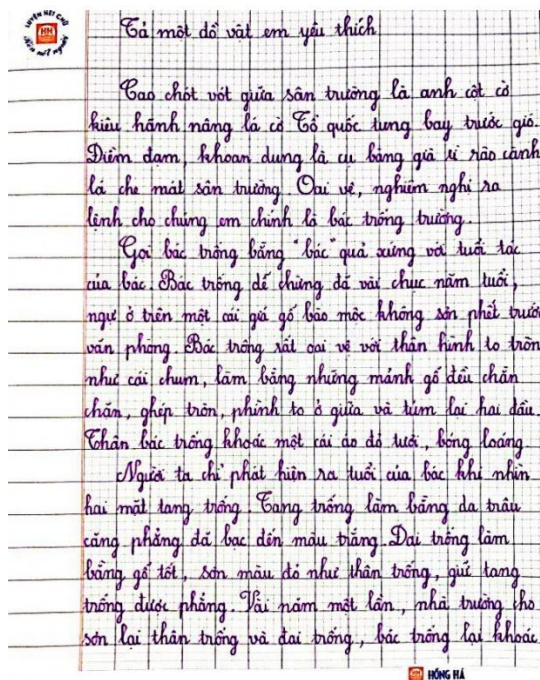
Scanned with CamScanner

Bài làm tả cái hộp bút của Huệ Phương

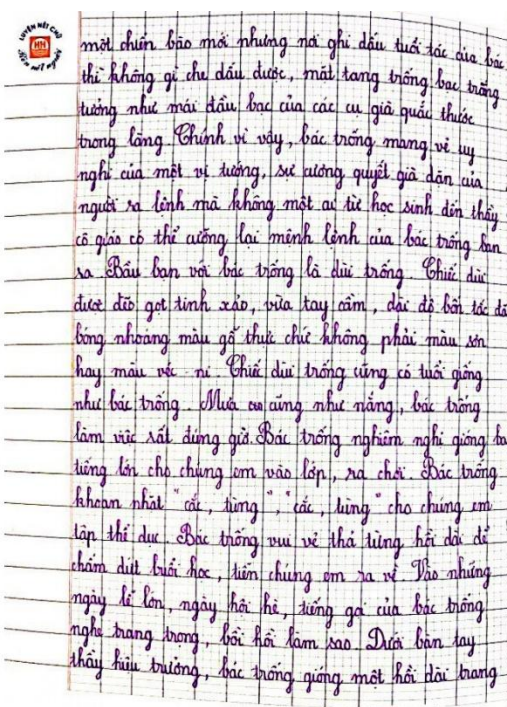


Scanned with CamScanner

Bài làm tả trông trường của HS Bảo Chi



Scanned with CamScanner



Scanned with CamScanner

BIÊN BẢN HỌP TỔ CHUYÊN MÔN

Về việc: Đánh giá tính hiệu quả do các giải pháp của sáng kiến kinh nghiệm

Năm học: 2021-2022

* Thời gian: Lúc 14 giờ ngày 17 tháng 3 năm 2022

* Địa điểm: Trường Tiểu học Kiều Kỵ- Huyện Gia Lâm- TP Hà Nội

* Có mặt: 6/6 đồng chí Tổ: 5 Vắng: 0

I. Thành phần

1. Đ/c Đinh Thị Ánh Sao - Tổ trưởng tổ 5
2. Đ/c Lê Thị Thanh Huế - Tổ viên
3. Đ/c Nguyễn Thị Hòe - Tổ viên
4. Đ/c Nguyễn Thị Xuân – Tổ viên
5. Đ/c Nguyễn Thu Hà – Tổ viên
6. Đ/c Đào Ngọc Diệp – Tổ viên

II. Nội dung

- Đánh giá tính hiệu quả của Sáng kiến kinh nghiệm
- Tên SKKN: *Một số biện pháp rèn kỹ năng viết văn miêu tả nhằm phát huy năng lực cho học sinh lớp 5.*
- Tác giả: Nguyễn Thu Hà

III. Kết luận:

- Các giải pháp trong Sáng kiến kinh nghiệm mà đồng chí Hà nêu ra gần gũi, phù hợp và có tính khả thi, thực hiện được trong phạm vi nhà trường và các trường học lân cận cùng cấp học.
- 100% thành viên nhất trí với nội dung cuộc họp
- * Cuộc họp kết thúc vào 16 giờ cùng ngày.

Chủ tọa

Thư ký

Đinh Thị Ánh Sao

Đào Ngọc Diệp

Xác nhận của BGH

Trần Thị Sen